

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Báo cáo số 167/BC-STC ngày 11/11/2024, Báo cáo số 173/BC-STC ngày 22/11/2024 và Báo cáo số 211/BC-STC ngày 30/12/2024, Công văn số 4447/STC-GCS ngày 30/12/2024 liên quan thẩm định, trình phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 7671/SXD-HTKT ngày 09/10/2024, Công văn số 7928/SXD-HTKT ngày 16/10/2024, Công văn số 9234/SXD-HTKT ngày 09/10/2024 về các nội dung liên quan phương án giá cung cấp nước sạch năm 2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp nước tại Công văn số 451/CTCN-TCKT ngày 22/4/2024, Công văn số 605/CTCN-TCKT ngày 09/5/2024, Công văn số 1208/CTCN-TCKT ngày 28/9/2024, Công văn số 1406/CTCN-TCKT ngày 05/11/2024 về thẩm định Phương án giá cung cấp nước sạch năm 2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Công văn số 1284/CTCN-TCKH ngày 11/10/2024, Công văn số 1256/CTCN-TCKH ngày 08/10/2024, Công văn số 1252/CTCN-TCKT-TCKT ngày 07/10/2024, Công văn số 1470/CTCN-TCKT ngày 20/11/2024 về bổ sung một số nội dung liên quan về phương án giá nước; ý kiến kết luận của UBND thành phố tại phiên họp ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng do Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng sản xuất, cung ứng, với các chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	118.914.004
2	Tỷ lệ nước hao hụt	%	14
3	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	102.266.043
4	Giá thành 01m ³ nước sạch	Đồng/m ³	6.297
5	Lợi nhuận định mức	Đồng/m ³	841
6	Giá bán lẻ nước sạch bình quân chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	Đồng/m ³	6.912
7	Thuế VAT	Đồng/m ³	346
8	Giá bán lẻ nước sạch bình quân bao gồm thuế giá trị gia tăng	Đồng/m ³	7.258

Điều 2. Quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt theo mục đích sử dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng do Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng sản xuất, cung ứng như sau:

Nhóm	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Giá bán lẻ nước sạch (có VAT) (đồng/m ³)
I	Hộ dân cư	
1	Xã Hòa Phú, Hòa Bắc	
	Đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng nước trong hạn mức 15m ³ /đồng hồ/tháng	Không thu tiền
	Dân cư xã Hòa Phú, Hòa Bắc và đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng trên 15m ³	2.000
2	Hộ dân cư nông thôn (Trừ xã Hòa Phú và Hòa Bắc)	
	Từ 0->10m ³ /đồng hồ/tháng	3.400
	Từ 10->30m ³ /đồng hồ/tháng	4.100
	Trên 30m ³ /đồng hồ/tháng	5.100

Nhóm	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Giá bán lẻ nước sạch (có VAT) (đồng/m ³)
3	Hộ dân cư đô thị	
	Từ 0->10m ³ /đồng hồ/tháng	4.550
	Từ 10->30m ³ /đồng hồ/tháng	5.460
	Trên 30m ³ /đồng hồ/tháng	6.810
II	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	7.750
III	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	10.100
IV	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	15.350

Giá nước sạch sinh hoạt nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, chi phí lắp đặt đồng hồ nước, ống nhánh theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp nước sạch

1. Thực hiện đúng mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do UBND thành phố ban hành tại Điều 2 Quyết định này.

2. Chịu trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối với khách hàng sử dụng nước, bao gồm cả đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước do khách hàng yêu cầu lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định (chiều dài 3m) thì chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả, sau khi đã có thoả thuận, thống nhất với đơn vị cấp nước.

3. Có kế hoạch phát triển nguồn, mạng lưới phân phối nước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình tiêu thụ nước sạch, áp giá nước, thu tiền nước đúng giá quy định, kịp thời có biện pháp khắc phục tình trạng thất thoát nước và chống thất thu tiền nước; đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền để nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tiết kiệm nước và chống thất thoát nước.

4. Các khoản chi phí không tính theo định mức đã đưa vào tính toán giá nước sạch trong phương án giá nước sạch làm cơ sở ban hành giá nước sạch hiện hành (bao gồm chi phí nước thô) nhưng trong kỳ áp dụng giá không phát sinh hoặc giá trị thực hiện thấp hơn thì giảm trừ trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch kỳ tính giá sau theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số

Chu

44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

Điều 4. Sở Tài chính và Sở Xây dựng có trách nhiệm

Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thực hiện giá bán theo đúng quy định; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các nội dung khác theo thẩm quyền quản lý.

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng; Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước thành phố Đà Nẵng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *Luc*

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, NN&PTNT;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng;
- CT, các PCT UBND thành phố Đà Nẵng;
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở, ban, ngành;
- Cục Thuế TP Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện;
- Công ty cổ phần Cấp nước ĐN;
- Báo Đà Nẵng, Báo Công an TP Đà Nẵng;
- Đài PTTH Đà Nẵng,
- Trung tâm Công báo tp Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TP Đà Nẵng;
- CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NCPC, QLĐT, KT, STC. *hou*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh